

LAN THIÊN - MỘT ĐỊA DANH XUẤT HIỆN TRONG HAI BÀI THI GIẢNG

■ NGUYỄN TRƯỜNG KHÁNG (*)

Truyền rằng, cuối thế kỷ 19, có một người Việt Nam tục gọi là Cũ Đa¹ đã lên núi Tà Lơn (Campuchia) để tu hành. Ông đã sáng tác hai bài trường thi: Giảng Tà Lơn và Giảng Lan Thiên từ rất sớm (với bút hiệu Ngọc Thanh). Về sau (1930) ông Huỳnh Phú Sổ (Giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo) đã biên tập lại phần dẫn nhập của bài thơ giảng Lan Thiên để làm phần đầu cho bài trường thi “Sám Giảng” của ông. Vì vậy, có một số câu, chữ giống như nguyên bản.

Địa danh Lan Thiên có gì đặc biệt mà cả hai tác giả lần lượt mô tả ở phần đầu hai bài thơ trường thiên (18 câu)? Chúng ta cùng tìm hiểu!

Địa danh Lan Thiên

Địa danh này trên núi Tà Lơn, thuộc nước bạn Campuchia. Núi có đỉnh cao 1.050 mét so với mực nước biển. Người Việt đã đến núi này từ rất sớm để “tu hành tâm đạo”. Kết quả có nhiều vị đã đắc đạo. Đạo sĩ Cũ Đa là trường hợp đầu tiên.

Trên đường bộ, núi này chỉ cách Xà Xía (Kiên Giang) khoảng 50 km. Dân Khơ me gọi là núi *Dâmrei*, có ngọn là Pokor thuộc tỉnh Cầm Bột (Kampot). Núi này cặp bờ biển tây, đối diện phía bắc đảo Phú Quốc (VN) khoảng 15 km.

Dù núi hoàn toàn nằm trên nước bạn nhưng lại mang nhiều dấu ấn văn hóa Việt Nam. Rất nhiều địa danh bằng tiếng Hán Việt: Trung Tòa, Lan Thiên, Tứ Giao, Châu Thiên, Cao Vân, Bình Thiên, Minh



Huyền bí non thiêng Tà Lơn (baophapluat.vn)

Châu,... Ngay cả tên Tà Lơn cũng do người Việt đặt và chỉ có người Việt sử dụng! Thật ra, tên Tà Lơn xuất phát từ cách gọi của người Hoa cho núi này là Đại Long sơn (đọc theo Hán Nôm) còn tiếng Quảng Đông đọc là *Tài Lùng*, dân nam bộ nhạy theo thành *Tà Lơn!*

Theo sử sách, đó là do sự có mặt của người Hoa trên đất nước này từ rất sớm. Cuối đời nhà Minh, đất Trung Hoa đại loạn. Mạc Cửu, người Lô Lô Châu không chịu được sự nhiễu loạn của lực lượng nhà Thanh, đã đi thuyền xuôi biển Đông về phương nam (rẽ sang biển Tây) đến trú ngụ ở đất Chân Lạp. Ở đây, ông được vua nước này ban cho chức Ốc Nha

(*) Hội Khoa học lịch sử Thanh Bình, Đồng Tháp - SĐT: 0397831645 - Email: khangnt52@gmail.com

1. Là một đạo sĩ có hành trạng rất bí ẩn, đã tu luyện và đắc đạo trên núi này (Vĩnh Thông – Núi Tà Lơn Campuchia – ĐT Đất và người tập 9).

Mang Khâm (quản lý cả vùng Hà Tiên và phụ cận). Mạc Cửu chiêu tập dân đến mua bán, tàu thuyền ra vào nhộn nhịp... sau đó, ông mở sòng bạc để thu “hoa chi”. Ông chiêu tập quân siêu tán ở Phú Quốc, Cần Bột, Rạch Giá, Lũng Ca, Hương Úc, Cà Mau lập thành 7 xã thôn... Năm Mậu tý (1708) ông xin nội thuộc vào xứ Đàng trong. Chúa Nguyễn Phúc Chu ban cho chức Tổng binh Hà Tiên, cai quản cả vùng lân cận rất rộng lớn!

Riêng phần đất Cần Bột (tức Kampot, nơi có núi Tà Lơn ngự tọa) cũng là nơi Mạc Cửu đến tị nạn. Đến đây, họ đặt tên núi Dâmrei là Đại Long và nhiều địa danh khác theo tiếng của họ. Sau này, người Việt đến đã đọc trại tên Đại Long (Tài lũng) thành Tà Lơn cho đến bây giờ.

Xin nhắc lại, người Việt đầu tiên đến núi Tà Lơn để tu hành là một nhận vật rất bí ẩn. Ông đã lên núi này làm đạo sĩ, người đời gọi ông là Cừ Đa. Ông viết hai tác phẩm thơ là Giảng Tà Lơn và Giảng Lan Thiên với bút hiệu là Ngọc Thanh:

“Phong trần hủ hiệu tên Đa/ Côi tiên vốn thiệt hiệu là Ngọc Thanh”.

Hai tác phẩm này có ảnh hưởng rất lớn đối với người dân Tây nam bộ. Bởi người dân ở đây đa số thờ phật, lại sùng kính các đạo sĩ tu trên miền núi non linh thiêng, hiểm trở. Tà Lơn từ lâu đã trở thành nơi thử thách đối với giới đạo sĩ, cao nhân tu hành. Sơn Nam còn kể nhiều loài thú dữ luôn thường trực ở đây:

“Giống chằn tinh lai vãng tựa xó hê²/ Lũ heo rừng chạy giỡn bát loạn thiên...”.

Dù hiểm nguy là thế, nhưng đây luôn được coi như địa bàn lý tưởng, nơi tập trung “linh khí” đất trời, thích hợp cho việc rèn luyện, nâng cao công lực, giác ngộ đắc đạo. (dân gian gọi là “tu tiên” tức luyện phép thần thông). Ai tu luyện ở đây, khi đắc đạo sẽ có được “kỳ tài” năng lực thuộc đẳng cấp tối thượng. có thể “thiên biến vạn hóa”, thậm chí còn “xoay chuyển càn khôn”, hóa giải được hiểm nguy (khuất phục cả dã thú hung) nên được coi như là một “trung tâm đào tạo” cho ra những cao đạo sĩ hoặc võ sư cao cường, thậm chí trở thành giáo chủ một số tôn giáo nội sinh... người tu luyện ở đây được dân gian gọi nôm na là các “ông đạo núi Tà Lơn”. Người hóa vãng được phong thánh, bốn đạo rất kín ngưỡng, sùng bái như một đấng siêu phàm!

Từ đó ảnh hưởng tâm linh của núi Tà Lơn hàng trăm năm qua đã vượt ra khỏi đất nước Chùa Tháp đến nhiều nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam,

một nước láng giềng (chủ yếu ở tây nam bộ, nơi có nhiều “đạo giáo” lẫn lượt ra đời!). Trên núi, hàng ngày đều có đông người đến tham quan, chiêm ngưỡng phong cảnh đẹp, giao lưu với các vị chân tu để học đạo hoặc cầu xin những điều tốt lành!

Trên thực tế, xưa nay nơi đây vốn là khu sinh thái tự nhiên với cảnh sơn thủy hữu tình. Nhờ ở sát biển tây nên gió mát quanh năm. Trên núi luôn có sương mù hoặc mây nước quyện về che phủ, thời tiết thất thường, chợt nắng, chợt mưa... vì lý do này mà cả hai tác giả Ngọc Thanh và Giáo chủ họ Huỳnh trước sau có cùng ghi nhận:

“Tứ vi mây phủ nhiều doanh³/ Bồng lai một côi hữu doanh chữ để”

Một tác giả khác cũng khẳng định: “Chính điều kiện tự nhiên của núi đã tạo nên “linh danh” của nó! Kết hợp với gió biển, không gian trên núi được ví như một túi đựng dưỡng khí trong lành, tinh khiết! Thế nên, nhiều cao nhân, đạo sĩ tìm đến để tịnh độ tinh thần, tịnh tâm suy tưởng về đạo pháp cao sâu!” (Internet).

Thời Pháp thuộc, người Pháp đã phát hiện ra ưu điểm của vùng núi này (đầu thế kỷ XX) nên đã cho xây dựng trên núi nhiều công trình nghỉ dưỡng danh cho quân đội viễn chinh, viên chức Pháp khi nghỉ phép đến bồi dưỡng sức khỏe, nghỉ ngơi!... Các công trình này về sau trở thành hoang phế (do thời gian và chiến tranh: thời Pôn pôt đã đập phá gần hết). Một số công trình sau này được phục dựng lại để phục vụ khách tham quan, du lịch quốc tế với giá cả “không hề rẻ” nên trở thành nguồn thu nhập đáng kể cho đất nước Chùa Tháp!

Suốt quá trình thượng sơn, khách hành hương luôn có cảm giác như đã tiếp cận tới côi “bồng lai” nên tâm hồn cảm thấy lâng lâng, bay bổng cơ hồ như đã đến một côi an nhiên, thư thái (“thanh thoi vô cùng!”).

Nhìn chung, khu vực Lan Thiên khá rộng lớn, ngoài phong cảnh đẹp tuyệt trần còn có nhiều di tích với những huyền thoại được thêu dệt từ rất lâu! Ở đây còn có nhiều loài kỳ hoa, dị thảo, nhiều cây cối có dáng đẹp tự nhiên như thể có bàn tay vô hình của nghệ nhân nào đó chăm chút vậy! Ngoài ra, nơi này còn có nhiều loài cây thuốc, ngải quý dùng để chữa bệnh cứu người. Đây là nguồn dược liệu rất quý giá được các lương y trên núi sử dụng và trở nên nổi tiếng.

Sau khi tìm hiểu đặc điểm chính của linh sơn Tà Lơn và cao điểm Lan Thiên nổi tiếng, ai cũng nghĩ

2. Chuyện Thạch Sanh chém chằn là một ví dụ điển hình về việc này

3. Nhiều doanh: hòa quyện, đan xen, quấn chặt vào nhau một cách rối ren (ví dụ như nói “đầu tóc rối doanh”. TG)

rằng tất cả các vị từng khai đạo trước đây đều đã đến nơi này để thưởng ngoạn (“xa chơi”) và “tắm đạo” coi như là một “tiêu chí” buộc phải đạt để trở thành một đạo sĩ thậm chí là một giáo chủ đủ tư cách dẫn dắt bốn đạo tu hành!



Cổng trời (một góc Lan Thiên) - Ảnh sưu tầm

Đến đây, chúng tôi xin mạn phép được trích cả hai phần dẫn nhập trong hai tác phẩm nói trên để minh họa cho thắng cảnh Lan Thiên:

1. Ngọc Thanh viết (Giảng Lan Thiên):

“Lan Thiên một quyển chép chơi/ Non cao đánh thượng thành thơ vô cùng

Hiu hiu gió thổi lạnh lùng/ Phất phơ liễu yếu lạnh lùng tòng mai

Mùa xuân tới kiếng lầu đài/ Tháng giêng, mừng chín thi tài hùng anh

Tứ vi mây phủ nhiễu doanh/ Long thoàng lên ở dựa kể hai năm

Đạo chơi mấy bậc tri âm/ Tò lờ sau trước mấy năm phản hồi

Phận mình trong sạch đã rồi/ Đào tiên tạm thực về ngồi cõi xa

Phong trần húy hiệu tên Đa/ Cõi tiên vốn thiệt hiệu là Ngọc Thanh

Ngày ngày ra chốn rừng xanh/ Tối về kinh kệ cử canh mặc người

(Nguồn: <https://pghh1939blogspot.com>)

2. Ông Huỳnh Phú Sổ viết (Sám Giảng)⁴:

“Ngồi trên đánh núi liên đài/ Tu hành tắm đạo một mai cứu đời

Lan Thiên một cõi xa chơi/ **Non cao đánh thượng thành thơ vô cùng**

Hiu hiu gió thổi lạnh lùng/ Phất phơ liễu yếu lạnh lùng tòng mai

Mùa xuân hứng cảnh lầu đài/ Lúc còn xác thịt thi tài hùng anh

Tứ vi mây phủ nhiễu doanh/ Bồng lai một cõi hữu danh chữ để

Kể từ tiên cảnh ta về/ Non bồng ta ở dựa kể mấy năm

Đạo chơi tìm bậc tri âm/ Nay vì thương chúng trần gian phản hồi...

Phong trần ta đã rời ra/ Ngọc Thanh là hiệu ai mà dám tranh

Ngày ra chơi chốn rừng xanh/ Tối về kinh kệ cử canh mặc người”...

(Thi văn Giáo lý toàn bộ PGHH trang 65)

Qua hai trích dẫn trên ta thấy tác giả khéo mượn cảnh đẹp Lan Thiên đậm chất huyền bí để lồng vào nội dung giáo huấn về luân thường, đạo lý:

“Giảng này ra cuối mùa thu/ Dạy ăn, dạy ở, dạy tu vương tròn...”

Đã góp phần tích cực vào việc lành mạnh hóa xã hội đáng được trân trọng. Chính vì thế Sám Giảng được giáo dân đọc đi, đọc lại như một bài kinh nhật tụng.

Thật quý hóa thay!./.

3. Nhiễu doanh: hòa quyện, đan xen, quấn chặt vào nhau một cách rối ren (ví dụ như nói “đầu tóc rối doanh”. TG)

4. Phần in đậm là phần giống nhau trong 2 bài thơ giảng